



Công ty CP may Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

Thời gian tổ chức: 8h30 ngày 22 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Nhà hàng Windsor Plaza Lầu 6.

18 An Dương Vương Quận 5, TpHCM



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 04 năm 2018.

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần may Hữu Nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty may Hữu Nghị kính trình Đại hội nội dung qui chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau :

Điều 1. Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra và đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng dân chủ, đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi bên ngoài Hội trường), giao tiếp hòa nhã, thân thiện.

Điều 3. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội.

1. Nguyên tắc: theo yêu cầu của chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có in tên, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
2. Cách biểu quyết: với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết.

Điều 4. Thảo luận nội dung họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp phát biểu đóng góp ý kiến với Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm, các câu hỏi liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội, mang tính chất đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn tới cổ đông.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung của chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông do ban Tổ chức Đại hội phân công, làm nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
2. Ban thư ký gồm 01 người do chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; ghi chép biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa Đoàn giới thiệu và được Đại hội thông qua, nhiệm vụ kiểm tra và ghi nhận kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử tại Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần may Hữu Nghị.

Kính trình Đại hội thông qua .

QUY CHẾ LÀM VIỆC NÀY CÓ HIỆU LỰC THỰC HIỆN NGAY SAU KHI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA.

BAN TỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ****CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ****ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian: Từ 8h30 đến 12h00 ngày 22 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Tại Windsor Plaza Hồ Chí Minh Lầu 6.

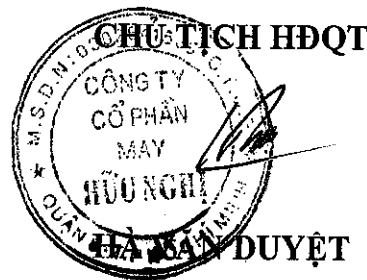
Thành phần: Các cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 02 tháng 04 năm 2018.

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
8h00 – 8h30	Đón tiếp và thẩm tra tư cách đại biểu.	30 phút
8h30 – 8h40	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.	10 phút
8h40 – 8h50	Khai mạc Đại hội - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội. - Giới thiệu đại biểu. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội. - Đoàn chủ tịch thông qua Ban thư ký. - Đoàn chủ tịch thông qua chương trình của Đại hội.	10 phút
8h50 – 9h50	- Thông qua báo cáo của Chủ tịch về kết quả thực hiện SXKD năm 2017 và KH SXKD năm 2018. - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017. - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và KH năm 2018. - Kết quả thực hiện SXKD 05 năm 2013-2017. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2018-2022.	60 phút
9h50 – 10h10	Thông qua các tờ trình: - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Trình chi phí thù lao, hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2017. - Trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch cho HĐQT năm 2017 & Nhiệm kỳ III 2013-2017 - Cập nhật tăng vốn điều lệ vào điều lệ công ty. - Thông báo việc chưa thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 về “Phát hành cổ phiếu cho cán bộ quản lý và công nhân” được thực hiện chuyển tiếp vào năm 2018.	20 phút



Thời gian	Nội dung	Thời lượng
10h10 – 10h20	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát. - Kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Quyết toán tờ trình chi phí hoạt động của hoạt động HĐQT và BKS, thưởng cho HĐQT năm 2017.	10 phút
10h20 – 10h25	Chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2017.	5 phút
10h25 – 10h30	Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.	5 phút
10h30 – 11h20	- Đại hội thông qua quy chế bầu cử và danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV. - Hội đồng quản trị: * Danh sách đề cử và ứng cử thành viên HĐQT. * Bầu thành viên HĐQT theo điều lệ và quy chế - Ban kiểm soát * Danh sách đề cử và ứng cử thành viên Ban kiểm soát. * Bầu thành viên BKS theo điều lệ và quy chế.	60 phút
11h20 – 11h40	Thảo luận và biểu quyết.	25 phút
11h40 – 11h55	- Từ nhiệm của HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2013-2017) - Ban kiểm phiếu làm việc công bố kết quả bầu cử. - Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV 2018-2022. - Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ IV 2018-2022.	25 phút
11h55 – 12h00	Thông qua biên bản Đại hội.	5 phút
12h00	Tuyên bố bế mạc.	

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị được lập ngày 15 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

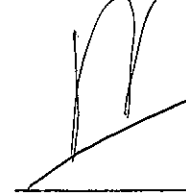


Nguyễn Thị Lan

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0167-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Kiểm toán viên



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		462.471.100.445	356.618.967.742
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	170.855.799.690	152.576.217.095
1. Tiền	111		102.855.799.690	116.576.217.095
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.000.000.000	36.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		126.097.434.002	64.804.065.193
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	125.205.800.119	59.748.224.083
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	116.147.704	3.595.019.846
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	775.486.179	1.460.821.264
III. Hàng tồn kho	140	V.5	145.096.274.916	102.113.982.480
1. Hàng tồn kho	141		145.096.274.916	102.113.982.480
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.421.591.837	37.124.702.974
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	128.654.478
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.421.591.837	36.996.048.496
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.350.742.937	65.124.789.272
I. Tài sản cố định	220		50.005.509.409	56.663.274.599
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	41.281.432.709	48.717.197.899
- Nguyên giá	222		199.038.289.943	191.018.216.069
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(157.756.857.234)	(142.301.018.170)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	8.724.076.700	7.946.076.700
- Nguyên giá	228		9.092.688.950	8.314.688.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(368.612.250)	(368.612.250)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.042.418.477	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	21.042.418.477	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		6.302.815.051	8.461.514.673
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	6.302.815.051	8.411.412.505
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	50.102.168
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		539.821.843.382	421.743.757.014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		292.646.443.830	224.946.098.440
I. Nợ ngắn hạn	310		288.364.108.546	220.663.763.156
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	53.973.025.865	23.278.866.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	61.312.039.200	40.874.712.019
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	17.751.565.761	16.306.777.530
4. Phải trả người lao động	314		136.343.602.036	125.098.109.729
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.268.000	16.695.396
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	4.301.478.817	4.007.364.808
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.680.128.867	11.081.236.721
II. Nợ dài hạn	330		4.282.335.284	4.282.335.284
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	4.282.335.284	4.282.335.284
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		247.175.399.552	196.797.658.574
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	247.175.399.552	196.797.658.574
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		118.900.000.000	94.079.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		118.900.000.000	94.079.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		(11.000.000)	(11.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.414.910.029	17.993.176.551
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		119.871.489.523	84.736.482.023
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		31.735.972.371	19.671.947.235
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		88.135.517.152	65.064.534.788
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		539.821.843.382	421.743.757.014

Người lập biểu



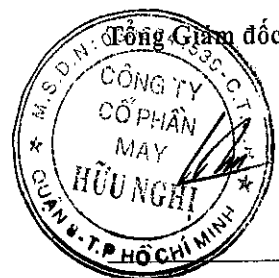
Nguyễn Thị Hằng Nga

Ngày 15 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng



Vũ Thị Ngát



Hà Văn Duyệt

0305
TRÁCH
DỊCH
TÀI CHÍNH
VÀ
NHÀ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.068.343.099.321	1.006.440.091.625
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.068.343.099.321	1.006.440.091.625
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	900.288.177.282	847.086.207.047
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		168.054.922.039	159.353.884.578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.242.631.485	4.164.468.037
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.413.763.275	3.371.209.341
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		572.714.067	687.036.341
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	11.679.368.145	10.027.975.741
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	48.759.532.172	45.930.558.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		110.444.889.932	104.188.609.201
11. Thu nhập khác	31	VI.7	594.771.761	1.329.960.284
12. Chi phí khác	32	VI.8	114.651.839	15.869.345
13. Lợi nhuận khác	40		480.119.922	1.314.090.939
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		110.925.009.854	105.502.700.140
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	22.739.390.534	21.566.637.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	50.102.168	57.928.088
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		88.135.517.152	83.878.134.788
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.672	6.253

Người lập biểu

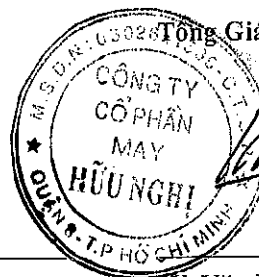
Nguyễn Thị Hằng Nga

Ngày 15 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Vũ Thị Ngát

Tổng Giám đốc



Hà Văn Duyệt

1398
ÔNG T
NHẬN H
VỤ TƯ
KINH Kİ
KIỂM T
AM VII
TP. HỒ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	110.925.009.854	105.502.700.140
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	17.026.854.990	20.800.112.479
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	70.254.781	(116.401.634)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.112.784.995)	(950.739.244)
- Chi phí lãi vay	06	572.714.067	687.036.341
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	125.482.048.697	125.922.708.082
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(44.754.556.518)	(2.642.781.682)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(42.982.292.436)	(25.672.765.975)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	62.328.699.974	14.464.853.329
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.237.251.932	(1.157.026.931)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(572.714.067)	(687.036.341)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.966.637.264)	(20.218.719.833)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.938.484.028)	(3.937.321.481)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	74.833.316.290	86.071.909.168
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(31.411.508.277)	(14.200.829.656)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	328.918.096	412.529.314
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	2.783.866.899	538.209.930
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(28.298.723.282)	(13.250.090.412)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	33.294.875.526
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(33.294.875.526)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(28.220.809.200)	(47.403.686.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(28.220.809.200)	(47.403.686.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	18.314.193.008	25.418.131.956
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	152.576.217.095	126.728.187.921
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(34.610.413)	429.897.218
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	170.855.799.690	152.576.217.095

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hằng Nga

Ngày 15 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng



Vũ Thị Ngát

Tổng Giám đốc



Hà Văn Duyệt

C.T.
HÀ VĂN DUYỆT
TOÁN
ĐẢM
T
HỒ CHÍ MINH